

Bản án số: 22/2025/HNGĐ - ST
Ngày 16-9-2025
V/v tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Dũng.
2. Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 03/8/1991; số định danh cá nhân: 008191000310; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường L, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế A, sinh ngày 04/5/1991; số định danh cá nhân: 035091013135; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường L, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình). Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến khoảng cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt cuộc sống thường ngày, cũng như trong làm ăn kinh tế, ngoài ra anh A còn ham chơi bởi dẫn đến kinh tế gia đình sa sút, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát đánh, cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ đầu năm 2025 cho đến nay anh chị đã ly thân nhau, không quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thế A.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Thế A trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh với chị Nguyễn Thị L và thời điểm vợ chồng sống ly thân đúng như chị L đã trình bày. Tuy nhiên, anh A xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị L vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh A thống nhất xác định vợ chồng anh chị có 03 con chung là Nguyễn Yến Tr, sinh ngày 04/11/2009, Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/7/2013 và Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 24/10/2017. Hiện nay cháu Tr và cháu N đang ở cùng chị L, còn cháu T đang ở cùng anh A. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn sẽ giao cháu Tr và cháu N cho chị L nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh A nuôi dưỡng, anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N 1.500.000 đồng/tháng, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về con riêng: Chị L và anh A đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị L và anh A thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế A. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Yến Tr, sinh ngày 04/11/2009 và cháu Nguyễn Thị Kim

N, sinh ngày 24/10/2017 cho chị Nguyễn Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/7/2013 cho anh Nguyễn Thế A chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị thống nhất anh A cấp dưỡng nuôi con chung là cháu N đến khi cháu đủ 18 tuổi, mỗi tháng 1.500.000 đồng. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về án phí: Dương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế A là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình). Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bên cạnh đó anh A còn ham chơi dẫn đến kinh tế gia đình sa sút, tình trạng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, nặng nề. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn anh A. Còn anh A mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ lâu và anh chị đã ly thân nhau là thực tế, bản thân anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, chứng tỏ hôn nhân giữa chị L và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị L được ly hôn anh A là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Chị L và anh A có 03 con chung là Nguyễn Yến Tr, sinh ngày 04/11/2009, Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/7/2013 và Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 24/10/2017. Tại lời khai của cháu Tr và cháu N đều có nguyện vọng được ở với mẹ, còn lời khai cháu T có nguyện vọng được ở với bố. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn sẽ giao cháu Tr và cháu N cho chị L nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh A nuôi dưỡng, anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N 1.500.000 đồng/tháng, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận về nuôi con của chị L và anh A là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] *Về con riêng*: Chị L và anh A không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Chị L và anh A cùng thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 107, Điều 108, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Yến Tr, sinh ngày 04/11/2009 và cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 24/10/2017 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/7/2013 cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thế A có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu N cho chị 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng, kể từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị L, anh A cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

3. Án phí:

- Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000373 ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. (Chị L đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

- Anh Nguyễn Thế A phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Lê Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

